

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

Trụ sở chính: Phường Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Điện thoại: 02373 824 242

Fax: 02373 824 046



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian:	Từ 07h30 đến 11h30 ngày 20 tháng 6 năm 2025
Địa điểm:	Hội trường Nhà khách 7 tầng - Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn, Phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Thời gian	Nội dung
07h30 - 08h00	Đón tiếp đại biểu, khách mời và cổ đông, kiểm tra thủ tục, đăng ký danh sách cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết.
08h00 - 08h20	Giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự Đại hội.
	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội.
08h20 – 11h00	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và KH hoạt động năm 2025.
	Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2024.
	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
	Báo cáo của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
	Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
	Tờ trình quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
	Tờ trình thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và Người quản lý khác năm 2024 và kế hoạch thù lao, tiền lương năm 2025.
	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.
11h00 – 11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.
11h10 – 11h30	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
	Bế mạc Đại hội.



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn**

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức, điều hành, quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, cách thức tiến hành và hình thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (gọi chung là cổ đông) sở hữu cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết và các tổ chức, cá nhân được mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi chung là Đại hội).

Điều 2. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình của Đại hội. Việc biểu quyết từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội theo Điều 10 Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền tham dự, phát biểu trong cuộc họp và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

2. Cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu giấy ủy quyền gửi kèm Thư mời Đại hội của Công ty. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp phải xuất trình giấy tờ ủy quyền khi đăng ký tham dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được nhận thông báo nội dung, chương trình Đại hội.

4. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết (màu vàng) sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội muộn (sau khi cuộc họp khai mạc, nhưng phải trước khi thông qua Nghị quyết của Đại hội) có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung chưa biểu quyết tại Đại hội; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các nội dung được biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban kiểm tra tư cách Đại hội có trách nhiệm cập nhật số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

6. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị khi đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Riêng các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội mang theo chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) hoặc văn bản cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông là tổ chức và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được họ ủy quyền đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền cho người thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, đại biểu tuân thủ hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch/Ban tổ chức, phải ứng xử văn minh, lịch sự, giữ trật tự và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm một Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự họp Đại hội.

4. Bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tịch có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt gây cản trở hoặc có khả năng gây cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị công ty chỉ định, có các nghĩa vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông: Chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy mời họp, giấy ủy quyền (nếu có).
2. Phát Thẻ biểu quyết và tài liệu cho các cổ đông tham dự họp Đại hội (nếu có).
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội và số lượng đại biểu, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một Trưởng ban và một số ủy viên do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử, được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện đếm số Thẻ biểu quyết và thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
 - b) Thực hiện kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.
 - c) Thu Thẻ biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp ngay sau khi biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Thư ký thực hiện các công việc gồm: Ghi Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.
3. Trình bày Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Chỉ cổ đông tham dự Đại hội mới có quyền thảo luận và chất vấn tại Đại hội.
2. Cổ đông phát biểu ý kiến bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được phát biểu.
3. Nội dung ý kiến phát biểu của cổ đông phải phù hợp với Chương trình Đại hội, không được vi phạm pháp luật hoặc vượt quá quyền hạn của Đại hội.

4. Thời lượng phát biểu của một cổ đông không quá 05 phút, nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị.

Điều 10. Biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết

a) Thẻ biểu quyết (gọi tắt là Thẻ) do Công ty phát ra cho cổ đông tại Đại hội và được đóng dấu của Công ty tại góc trên bên trái. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ; trên Thẻ ghi rõ họ tên cổ đông, địa chỉ cổ đông, tổng số lượng cổ phần (tương đương tổng số quyền biểu quyết) của cổ đông đó (bao gồm cả số lượng cổ phần được ủy quyền đại diện).

b) Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ không phải do Công ty phát hành hoặc bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết.

2. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

c) Gửi thư, fax, thư điện tử đến Đoàn Chủ tịch trước khi Đại hội biểu quyết thông qua đối với một trong các nội dung của chương trình Đại hội hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Với từng nội dung xin ý kiến biểu quyết, cổ đông chỉ được giơ Thẻ một lần.

4. Khi biểu quyết từng nội dung được Đại hội đưa ra, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách kiểm đếm số biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

5. Riêng đối với nội dung biểu quyết thông qua Nghị quyết tại Đại hội, số Thẻ tán thành được kiểm đếm trước, số Thẻ không tán thành kiểm đếm sau.

6. Nội dung cần biểu quyết được thông qua khi bằng hoặc lớn hơn tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân phải rời khỏi cuộc họp tại một thời điểm hoặc cho đến khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu về việc vắng mặt/vắng mặt tạm thời và biểu quyết.

Điều 11. Các quy định khác liên quan đến việc tổ chức, điều hành của Đại hội, quyền và nghĩa vụ của cổ đông chưa nêu tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

- TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Hữu Hà



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BİM SƠN

THẺ BIỂU QUYẾT TỪ XA

(Áp dụng cho cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 gửi qua thư, fax, thư điện tử)

Tên cổ đông:

Căn cước/Giấy Chứng nhận ĐKDN:

Nơi cấp:Ngày cấp:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần.

Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG :

(cổ đông đánh dấu "x" vào ô trống)

Căn cứ Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn và các nội dung Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đăng trên website của Công ty tại <https://ximangbimson.com.vn> (mục Quan hệ cổ đông).

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

2. Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2024

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và KH hoạt động năm 2025

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

5. Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

6. Thông qua Tờ trình quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

7. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

9. Thông qua Tờ trình thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và Người quản lý khác năm 2024 và kế hoạch thù lao, tiền lương năm 2025.

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

10. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

....., ngày..... tháng.....năm 2025

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ và tên (đóng dấu nếu là tổ chức))

Ghi chú: Thẻ biểu quyết này không áp dụng cho người đại diện theo ủy quyền của cổ đông



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

THẺ BIỂU QUYẾT
(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Cổ đông:

Địa chỉ:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

Ghi chú:

1. Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết này để biểu quyết các nội dung chương trình cuộc họp.
2. Thẻ biểu quyết này được thu về sau khi biểu quyết thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.





DỰ THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường kinh tế

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số khu vực, đặc biệt tình hình căng thẳng ở Trung Đông gây gián đoạn chuỗi cung ứng và thị trường năng lượng. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan trên toàn cầu... tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam.

Trong nước, kinh tế Việt Nam tiếp tục quá trình phục hồi mạnh mẽ và đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như thị trường tài chính, tiền tệ còn tiềm ẩn rủi ro; sức ép lạm phát, tỷ giá biến động; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao... dẫn đến tình trạng sản xuất, kinh doanh trong một số lĩnh vực vẫn còn khó khăn. Tổng sản phẩm (GDP) năm 2024 tăng 7,09% so với năm 2023 (vượt chỉ tiêu 6,5-7% do Quốc hội đặt ra). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023.

2. Tình hình ngành Xi măng

Thị trường xi măng trong nước cạnh tranh quyết liệt do cung vượt xa so với cầu dẫn đến các công ty sản xuất xi măng cạnh tranh gay gắt, giảm giá bán, tăng chính sách bán hàng/chiết khấu, khuyến mại, liên tục ra mắt các sản phẩm mới, thương hiệu mới giá thấp để cạnh tranh. Dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng và giá bán xi măng có xu hướng giảm trong khi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì mức cao, giá bán lẻ điện bình quân tăng 4,8% từ ngày 11/10/2024 tác động làm tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả hoạt động.

Thị trường xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do nhu cầu suy giảm, đồng thời giá bán xuống thấp do cạnh tranh với nguồn cung dư thừa từ các nước như Indonesia, Pakistan và UAE... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của các doanh nghiệp sản xuất xi măng nói chung và của Xi măng Bỉm Sơn nói riêng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐTN NĂM 2024

Trước bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, cùng với những khó khăn chung của ngành xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động phân tích, đánh giá toàn diện các cơ hội và thách thức; từ đó đề ra các định hướng, giải pháp cụ thể trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và giám sát nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao. Trên tinh thần đó, trong năm 2024, Công ty đã nỗ lực vượt khó, hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đạt kết quả có lãi và tăng trưởng cao so với Nghị quyết Đại hội đề ra. Cụ thể kết quả hoạt động năm 2024 như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện năm 2024	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2024	Năm 2023	% So sánh với	
					NQ	Cùng kỳ
I. SẢN XUẤT						
1. Clinker	Tấn	2.800.410	2.331.424	1.726.134	120,1%	162,2%
2. Xi măng (bao gồm cả gia công)	"	3.554.195	2.965.000	2.796.080	119,9%	127,1%
II. TIÊU THỤ	"	3.794.924	3.300.000	3.079.529	115,0%	123,2%
1. Xi măng	"	3.534.849	2.965.000	2.830.962	119,2%	124,9%
2. Clinker	"	260.075	335.000	248.568	77,6%	104,6%
III. TÀI CHÍNH						
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.499,55	3.095,51	3.083,05	113,1%	113,5%
2. Lợi nhuận T.thuế	"	3,61	-158,85	-205,14		
3. Lợi nhuận sau thuế	"	3,61	-158,85	-205,14		
4. LN sau thuế/VCSH	%	0,18	-8,10	-10,47		
5. Nộp NSNN	Tỷ đồng	108,68	122,52	115,27	88,7%	94,3%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	0		

Năm 2024, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, tiền lương, đảm bảo ổn định đời sống và việc làm.

Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu năm 2024 là 0,76 lần và hệ số bảo toàn vốn là 1,00.

2. Về công tác đầu tư phát triển

2.1. Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- Ngày 12/11/2024, Công ty đã ký kết Hợp đồng số 03/2024/G1/BCC & C-HOPE - NARIME với Nhà thầu liên danh C-HOPE - NARIME về Gói thầu số 1 “Cung cấp thiết kế, vật tư - thiết bị, GCCT, xây lắp và dịch vụ kỹ thuật cho dự án”.

- Công ty đang phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

2.2. Dự án kho nguyên liệu mới

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành quyết toán, kiểm toán các hợp đồng và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án Kho nguyên liệu theo Quyết định số 1651/QĐ-HĐQT ngày 25/6/2024.

2.3. Dự án mở sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành công tác kiểm kê tại thực địa của 25/25 hộ. Hiện Công ty đang bám sát Sở, ban ngành và địa phương để triển khai công việc liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

3. Về công tác giám sát hoạt động Tổng giám đốc và Ban Điều hành

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban Điều hành Công ty thông qua cơ chế báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của các cuộc họp.

Tổng giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Ban Điều hành đã chủ động đề ra các giải pháp linh hoạt, kịp thời nhằm ứng phó với những khó khăn, qua đó hoàn thành tốt các mục tiêu trọng tâm đã đề ra.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Năm 2024, các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và vai trò tích cực vì lợi ích của cổ đông cũng như sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc hoàn thành tốt các trách nhiệm chung trong hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT cũng đã thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nhiệm vụ theo phân công cụ thể, như sau:

- Chủ tịch HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế của Công ty. Cụ thể, Chủ tịch HĐQT đã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm; phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp; tổ chức triệu tập và chủ trì các cuộc họp HĐQT; lấy ý kiến bằng văn bản và điều hành việc thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT phụ trách các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tích cực chỉ đạo, điều hành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo phân công, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện thành công các mục tiêu năm 2024 của Công ty.

- HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập, cả hai đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, các đợt lấy ý kiến bằng văn bản trong năm 2024 và có những đóng góp ý kiến xác đáng, góp phần vào kết quả hoạt động hiệu quả của HĐQT nói riêng và Công ty nói chung.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Hội đồng Quản trị đã chủ động bám sát Điều lệ Công ty, triển khai đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn nghiêm túc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Trong bối cảnh ngành xi

măng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, Công ty đã thể hiện tinh thần nỗ lực vượt bậc, chủ động thích ứng với thách thức, hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024, đồng thời giữ vững ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế, HĐQT đã tổ chức hiệu quả công tác quản trị trong năm 2024. Cụ thể, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 39 phiên họp (gồm các cuộc họp định kỳ và phiên họp khác), ban hành 59 Nghị quyết và 01 Quyết định quan trọng, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các lĩnh vực liên quan, góp phần định hướng phát triển bền vững cho Công ty.

6. Về các giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan

Trong năm 2024, Công ty đã ký một số hợp đồng liên quan đến Người quản lý doanh nghiệp như hợp đồng gia công xi măng với Công ty TNHH MTV VICEM Tam Điệp, Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung; hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty Cổ phần Bao bì VICEM Bỉm Sơn và một số giao dịch khác để phục vụ cho sản xuất kinh doanh... tất cả các giao dịch đều công khai, minh bạch thông tin (có phụ lục báo cáo kèm theo).

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Dự báo trong năm 2025, tình hình kinh tế sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua và quyết tâm khắc phục các hạn chế còn tồn tại, Hội đồng quản trị công ty đề ra một số mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2025 như sau:

1. Các chỉ tiêu chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% So sánh với thực hiện 2024
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính				
1.1	Clinker	Tấn	2.800.410	2.855.000	101,9%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	"	3.554.195	3.572.000	100,5%
-	Xi măng tự sản xuất	"	3.242.464	3.292.000	101,5%
-	Đặt gia công tại VICEM Tam Điệp	"	311.731	280.000	89,8%
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính	"	3.794.924	4.162.000	109,7%
2.1	Clinker	"	260.075	610.000	234,5%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	"	3.534.849	3.552.000	100,5%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.499,546	3.783,813	108,1%
4	Lợi nhuận trước thuế	"	3,607	45,046	1248,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	"	3,607	45,046	1248,8%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên	%	0,18	2,30	1277,8%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% So sánh với thực hiện 2024
	vốn chủ sở hữu				
7	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	108,677	108,958	100,3%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2025 của Công ty tại các Chỉ tiêu 4, 5, 6 là chưa tính chênh lệch tỷ giá.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2025 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; đảm bảo quyền lợi của cổ đông; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

2.1. Về hoạt động sản xuất

- Bám sát tình hình thực tế, phối hợp chặt chẽ giữa sản xuất, tiêu thụ và mua sắm, quản lý tồn kho để xây dựng các phương án chạy lò linh hoạt, hiệu quả nhất tương ứng với cơ cấu, chủng loại than sử dụng; tối ưu vận hành để giảm chi phí, định mức tiêu hao, đặc biệt là nhiệt năng, điện năng.

- Chú trọng công tác quản lý duy tu, bảo trì thiết bị nhằm duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo thiết bị sau sửa chữa phải sẵn sàng hoạt động ổn định và phát huy được công suất khi nhu cầu tiêu thụ tăng.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện các chương trình đổi mới sáng tạo, số hóa trong sản xuất; tăng cường sử dụng các loại nguyên, nhiên liệu thay thế (tro, xỉ, thạch cao nhân tạo...) trong sản xuất để giảm giá thành sản phẩm và góp phần bảo vệ môi trường.

- Đẩy nhanh việc thực hiện xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Yên Duyên mở rộng; hoàn thiện thủ tục thuê đất mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2 nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu lâu dài.

- Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, từng bước đưa môi trường Công ty ngày càng Xanh – Sạch – Đẹp.

2.2. Về hoạt động tiêu thụ

- Theo dõi, bám sát hệ thống nhà phân phối, đánh giá kết quả thực hiện của các NPP, hỗ trợ thúc đẩy các nhà phân phối thực hiện theo đúng sản lượng cam kết.

- Quản lý, chăm sóc tốt hệ thống phân phối; sử dụng linh hoạt các chính sách, kịp thời, đúng đối tượng, đúng địa bàn nhằm gia tăng sản lượng, thị phần, độ phủ.

- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ xi măng bao truyền thống tại các địa bàn cốt lõi, có lợi thế về thương hiệu như Hà Nội, Thanh Hóa, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Trị Thiên.

- Bám sát các công trình trọng điểm và có phương án cụ thể với từng công trình

để tăng sản lượng tiêu thụ xi măng rời.

- Tích cực tìm kiếm, giao dịch với các khách hàng để xuất khẩu trực tiếp, nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ, tăng hiệu quả kinh tế và giảm áp lực tồn kho, đổ bãi.

- Rà soát hệ thống nhà phân phối, địa bàn tiêu thụ và chuẩn bị phương án đảm bảo ổn định tiêu thụ, giữ vững và gia tăng sản lượng, thị phần khi địa giới hành chính các cấp sau sáp nhập đi vào hoạt động.

- Ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong tiêu thụ. Đặc biệt triển khai dự án xuất hàng không dừng.

3. Về công tác đầu tư

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, Dự án mở sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2, Dự án mỏ đá vôi Yên Duyên 1 & Yên Duyên 2 và Dự án cải tạo lọc bụi tĩnh điện lò nung số 2 (36.20) và lò nung số 3 (36.1-06).

- Chủ động và tích cực phối hợp với các cơ quan Bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương để đẩy nhanh tiến độ khắc phục các tồn tại, đồng thời hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục liên quan đến công tác quản lý và khai thác mỏ. Đặc biệt, cần tập trung theo dõi, cập nhật thông tin và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh do ảnh hưởng của dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam dự kiến đi qua khu vực mỏ sét Tam Diên giai đoạn 2 và mỏ sét Cổ Đàm của Công ty, nhằm đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất trong hiện tại và về lâu dài. Trong quá trình thực hiện, phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật.

4. Về công tác tổ chức và cán bộ

- Thực hiện đúng, đủ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Tái cấu trúc và nghiên cứu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục cải thiện, đổi mới phương án phân phối tiền lương nhằm tạo động lực hơn nữa cho người lao động.

- Thực hiện đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị.

5. Về một số công tác khác

- Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung (CRC): Tiếp tục thực hiện công tác dân vận để ổn định sản xuất tại nhà máy trong thời gian chờ kế hoạch di dời và tái định cư; đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị để sẵn sàng, tiến tới hoạt động ổn định, có hiệu quả. Đồng thời tiếp tục đàm phán, làm việc với ngân hàng BIDV, VDB và các chủ nợ để được khoan nợ, giãn nợ, giữ ổn định hoạt động sản xuất của Công ty.

- Xử lý các cơ sở nhà, đất do không còn nhu cầu sử dụng: Công ty đề xuất phương án xử lý để triển khai thực hiện khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua đối với các cơ sở nhà, đất sau:

- + Dự án Trung tâm điều hành VICEM Bim Sơn: dừng thực hiện vĩnh viễn dự án/ chấm dứt dự án đầu tư và trả lại đất cho địa phương.

+ Cơ sở nhà, đất Khu thư viện, y tế và phòng học tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa: thanh lý tài sản trên đất và trả lại đất cho địa phương quản lý.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị. Trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, tập trung huy động sức mạnh tập thể, trí tuệ và tinh thần đoàn kết, quyết tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác năm 2025, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: Thư ký.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà

20/10/2024

**PHỤ LỤC ĐỊNH KÈM BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Stt	Đơn vị có lợi ích liên quan	Nội dung Hợp đồng	Số Hợp đồng	Giá trị chưa VAT
1	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	Mua bán than cám	121-2024/XMBS-VT	20.950.406.400
		Mua bán than cám	177-2024/XMBS-VT	23.849.316.425
		Mua bán than cám	182-2023/XMBS-VT	7.323.328.500
		Mua bán than cám	226-2024//XMBS-VT	104.603.366.350
		Mua bán than cám	55-2024/XMBS-VT	24.316.053.300
		Mua bán than cám	13-2025/XMBS-VT	51.689.852.500
		Mua bán Clinker	121T/XMBS-XNTT/2024	31.669.880.100
		Mua bán Clinker	78T/XMBS-XNTT/2025	19.827.645.976
		Mua bán vỏ bao	04A-2024/XMBS-VT	3.340.563.600
		Mua bán vỏ bao	129-2024/ĐH/XMBS-VT	91.341.000
2	Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bím Sơn	Mua bán vỏ bao	131-2023/XMBS-VT	233.915.196
		Mua bán vỏ bao	14-2024/XMBS-VT	107.141.802.100
		Mua bán vỏ bao	146a-2024/XMBS-VT	1.444.238.000
		Mua bán vỏ bao	17-2024/XMBS-VT	2.536.461.100
		Mua bán vỏ bao	197-2023/XMBS-VT	4.645.233.890
		Mua bán vỏ bao	207 -2024/XMBS-VT	2.726.532.900

Stt	Đơn vị có lợi ích liên quan	Nội dung Hợp đồng	Số Hợp đồng	Giá trị chưa VAT
2	Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bim Sơn	Mua bán vỏ bao	263-2024/XMBS-VT	14.840.445.650
		Mua bán vỏ bao	31/2024/XMBS-VT	3.258.274.700
		Mua bán vỏ bao	38-2024/XMBS-VT	4.639.467.200
		Mua bán vỏ bao	81-2024/XMBS-VT	4.165.878.000
		Mua bán vỏ bao	49-2025/XMBS-VT	44.871.895.050
		Mua bán thạch cao	20-2024/XMBS-VT	2.803.624.972
		Mua bán thạch cao	235-2024/XMBS-VT	11.558.219.400
		Mua bán thạch cao	47-2024/XMBS-VT	47.870.558.190
		Mua bán thạch cao	48-2024/XMBS-VT	5.600.247.450
		Mua bán thạch cao	50-2024/XMBS-VT.	26.630.825.066
		Mua bán thạch cao	51-2024/XMBS-VT	1.020.814.200
		Mua bán thạch cao	276-2024/XMBS-VT	15.433.956.720
3	Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao Xi măng	Mua bán thạch cao	277-2024/XMBS-VT	777.778.963
		Mua bán thạch cao	76-2025/XMBS-VT	4.476.964.200
		Mua bán thạch cao	84-2025/XMBS-VT	7.210.211.820
		Mua bán xi măng	36T/XMBS-XNTT/2024	17.099.411.627
		Mua bán xi măng	37T/XMBS-XNTT/2025	8.661.327.834
		Mua bán Clinker	95T/XMBS-XNTT/2025	7.384.174.588

Stt	Đơn vị có lợi ích liên quan	Nội dung Hợp đồng	Số Hợp đồng	Giá trị chưa VAT
4	Công ty Cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng	Mua bán vỏ bao	16-2024/XMBS-VT	4.668.664.000
		Mua bán vỏ bao	06-2025/XMBS-VT	622.284.000
		Mua bán vỏ bao	71-2025/XMBS-VT	622.700.000
		Mua bán xi măng	39T/XMBS-XNTT/2024	3.287.333.333
		Mua bán xi măng	41T/XMBS-XNTT/2025	343.861.107
5	Nhà máy Vật liệu chịu lửa Kiểm tính VN-Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch	Mua bán gạch chịu lửa	115-2023/XMBS-VT	6.591.981.990
		Mua bán gạch chịu lửa	66-2024/XMBS-VT	674.118.060
6	Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung	Gia công xi măng	55T/XMBS-XNTT/2024	17.914.778.220
		Gia công xi măng	70T/XMBS-XNTT/2025	4.906.801.084
7	Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng	Dịch vụ tư vấn	04A/XMBS-KTTH	1.035.941.650
		Dịch vụ tư vấn	01/2024/BCC-CCID	325.462.963
		Dịch vụ tư vấn	22-2024/XMBS-KT	13.418.966
8	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Phí tư vấn	1330/VICEM-HĐKT; 1331/VICEM-HĐKT	23.577.005.376
		Ủy thác xuất khẩu	10.2024/UTXK/VICEM-BIM SON	19.079.077.343
		Chi phí lãi vay	PLHĐ số 151/VICEM-TCKT	2.126.164.384
		Chi phí lãi vay	PLHĐ số 1020/VICEM-TCKT	1.688.276.713

Stt	Đơn vị có lợi ích liên quan	Nội dung Hợp đồng	Số Hợp đồng	Giá trị chưa VAT
8	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Chi phí lãi vay	PLHD số 2288/VICEM-TCKT	890.630.137
		Thuê xe ô tô	2533/HĐ-VICEM	256.363.636
9	Cty TNHH MTV Xi măng VICEM Tam Điệp	Ủy thác xuất khẩu	60T/UTXK/BIMSON-TAMDIEP/2024	257.075.852
		Gia công xi măng	01/XMTĐ-BIMSON/2024	257.842.447.285
		Ủy thác xuất khẩu	89T/UTXK/BIMSON-TAMDIEP/2024	218.027.704
		Ủy thác xuất khẩu	97T/UTXK/BIMSON-TAMDIEP/2024	262.387.556
		Ủy thác xuất khẩu	99T/UTXK/BIMSON-TAMDIEP/2024	369.985.185
		Ủy thác xuất khẩu	108T/UTXK/BIMSON-TAMDIEP/2024	322.687.037
		Gia công xi măng	01/XMTĐ-BIMSON/2025	65.902.731.081



CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BİM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐU THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2024 như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

- Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ và pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên, cũng như đáp ứng các quy định pháp luật về cơ cấu thành viên độc lập.

- Ngày 26/4/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT Công ty.

Như vậy, tổng số lượng thành viên HĐQT là 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập.

2. Về công tác tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Các phiên họp Hội đồng quản trị được tổ chức đầy đủ, hợp lệ, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

- Năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 39 phiên họp HĐQT và ban hành 59 Nghị quyết (một số nội dung thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến luân phiên) và 01 Quyết định để chỉ đạo các hoạt động của Công ty trong thẩm quyền.

- Công tác xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được triển khai theo đúng quy định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở đó, các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành thể thức phù hợp quy định.

- Các vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, hệ thống văn bản quản lý nội bộ, công tác tổ chức bộ máy cán bộ đều được thảo luận, kiểm soát chặt chẽ.

3. Kết quả đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Các chỉ đạo, điều hành được triển khai đúng định hướng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và bám sát thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh. Các



thành viên Hội đồng quản trị đã chủ động nhận diện rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc hỗ trợ Ban Điều hành; duy trì sự phối hợp chặt chẽ, linh hoạt và kịp thời trong công tác chỉ đạo, điều hành. Nhờ đó, các giải pháp ứng phó với điều kiện sản xuất và biến động thị trường trong bối cảnh khó khăn chung của ngành xi măng, đặc biệt là đối với Xi măng Bim Sơn, đã được triển khai hiệu quả. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo hoạt động sản xuất duy trì ổn định, hiệu quả; đảm bảo chất lượng sản phẩm; cải thiện môi trường sản xuất và nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.
- Tập trung chỉ đạo các giải pháp giữ vững và mở rộng thị trường nội địa, đồng thời khai thác hiệu quả thị trường xuất khẩu; chú trọng giữ vững và gia tăng thị phần tại các địa bàn trọng điểm, góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty.
- Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động và yêu cầu của pháp luật.

4. Kết luận

Năm 2024, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn đã được tổ chức và triển khai đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, cũng như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Cụ thể:

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được phân công; giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành của Công ty; kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo phù hợp nhằm ứng phó với điều kiện sản xuất và những biến động của thị trường. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành trong việc tìm kiếm giải pháp tháo gỡ khó khăn, góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và người lao động.

Trên đây là báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024. Xin trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT, Thư ký.

TV HĐQT ĐỘC LẬP

TV HĐQT ĐỘC LẬP

Ngô Đức Việt

Lê Thị Khanh





TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

BAO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024

1. Môi trường kinh doanh

a) Kinh tế

- Kinh tế thế giới năm 2024 đã hứng chịu không ít rủi ro do các cuộc xung đột quân sự trên thế giới ngày càng phức tạp; bất ổn chính trị ở hàng loạt nền kinh tế lớn như Đức, Pháp, Hàn Quốc...; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục; lạm phát và lãi suất vẫn ở mức cao; thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt và khó lường.

- Trong nước, nền kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, kiểm soát được lạm phát, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư cao, củng cố niềm tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân. Tuy nhiên, vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn như sức ép lạm phát, tỷ giá biến động; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao... dẫn đến tình trạng sản xuất, kinh doanh trong một số lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 tăng 7,09% so với năm 2023 (vượt chỉ tiêu 6,5-7% do Quốc hội đặt ra). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023.

b) Ngành xi măng

- Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (năm 2024 nguồn cung xi măng là 117,8 triệu tấn, trong khi nhu cầu xi măng trong nước khoảng 58,6-59 triệu tấn, tăng 3,3%-4,2% so với năm 2023; xuất khẩu xi măng, clinker khoảng 30 triệu tấn, giảm 3,8% so với năm 2023).

- Nhu cầu yếu do thị trường bất động sản chưa phục hồi; tình trạng khan hiếm và tăng giá vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi... làm chậm tiến độ xây dựng; các dự án đầu tư công triển khai chậm.

- Các thương hiệu xi măng ngoài VICEM tiếp tục ra thương hiệu mới, chủng loại sản phẩm mới, giảm giá bán để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

- Giá bán xi măng có xu hướng giảm trong khi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì mức cao; từ ngày 11/10/2024 giá bán lẻ điện bình quân tăng 4,8% tác động làm tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả hoạt động.

- Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty do mất giá trị thương hiệu vốn gắn liền với xi măng bao.

- Thị trường xuất khẩu xi măng, clinker ngày càng khó khăn, cạnh tranh gay

gắt. Giá xuất khẩu xi măng sang Philippines theo điều kiện FOB cuối năm 2024 giảm 2,0-3,0 USD/tấn so với đầu năm 2024 và giảm 8,0-9,0 USD/tấn so với đầu năm 2023; giá xuất khẩu clinker sang thị trường chính Bangladesh cuối năm 2024 giảm 2,5 USD/tấn so với đầu năm 2024 và giảm 10,0-10,5 USD/tấn so với đầu năm 2023; do cạnh tranh với nguồn cung dư thừa từ các nước như Indonesia, Pakistan và UAE.

2. Kết quả SXKD năm 2024

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện năm 2024	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2024	Năm 2023	% So sánh với	
					NQ	Cùng kỳ
I. SẢN XUẤT						
1. Clinker	Tấn	2.800.410	2.331.424	1.726.134	120,1%	162,2%
2. Xi măng (bao gồm cả gia công)	"	3.554.195	2.965.000	2.796.080	119,9%	127,1%
II. TIÊU THỤ	"	3.794.924	3.300.000	3.079.529	115,0%	123,2%
1. Xi măng	"	3.534.849	2.965.000	2.830.962	119,2%	124,9%
2. Clinker	"	260.075	335.000	248.568	77,6%	104,6%
III. TÀI CHÍNH						
1. Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.499,55	3.095,51	3.083,05	113,1%	113,5%
2. Lợi nhuận T.thuế	"	3,61	-158,85	-205,14		
3. Lợi nhuận sau thuế	"	3,61	-158,85	-205,14		
4. LN sau thuế/ VCSH	%	0,18	-8,10	-10,47		
5. Nộp NSNN	Tỷ đồng	108,68	122,52	115,27	88,7%	94,3%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	0		

3. Tổ chức và nguồn nhân lực

- Tình hình sử dụng lao động:
 - + Lao động kế hoạch năm 2024 là 1.180 người.
 - + Lao động tại ngày 01/01/2024 là 1.192 người.
 - + Lao động tại ngày 31/12/2024 là 1.135 người, giảm 57 người so với đầu năm 2024.
 - + Trong năm, Công ty đã tuyển dụng thêm 14 người và chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu là 71 người.
 - + Lao động bình quân năm 2024 là 1.163 người.
- Quỹ lương thực hiện năm 2024 là 267,33 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch năm 2024 (267,33 tỷ đồng), chi trả ăn ca 9,37 tỷ đồng và bồi dưỡng độc hại là 4,19 tỷ đồng.
- Về chế độ bảo hiểm: 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, trang bị BHLĐ, được hưởng các chế độ phúc lợi, thi đua khen thưởng theo quy chế, chính sách của Công ty. Khi chấm dứt hợp đồng hoặc nghỉ chế độ người lao động đều được hỗ trợ theo quy định; Chăm lo đời sống và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. (trong năm 2024, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản là 0,54 tỷ đồng; công tác phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng và thân nhân liệt sĩ với tổng số tiền là 0,12 tỷ đồng; an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ủng hộ, tặng quà cho người nghèo và gia đình

chính sách với tổng số tiền là 2,21 tỷ đồng)

- Công tác đào tạo: tiếp tục ưu tiên tập trung vào công tác đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ vận hành và sửa chữa.

- Trong năm 2024, đã thực hiện rà soát, sửa đổi và ban hành 11 văn bản quy phạm nội bộ.

4. Công nghệ thông tin

- Về số hóa lĩnh vực tiêu thụ: Xây dựng chức năng quản lý tiến độ xuất hàng cho các đơn hàng xuất khẩu và kế hoạch cho các đơn hàng nội địa.

- Về số hóa lĩnh vực sản xuất: Hoàn thành điều chỉnh biểu mẫu hồ sơ dự toán, quyết toán và xây dựng tính năng quản lý kế hoạch chi phí sửa chữa tự làm. Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các điểm sản xuất và camera quan trắc khí thải.

- Duy trì bảo mật các hệ thống đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin và dữ liệu số, không để xảy ra vụ việc nào liên quan đến an toàn dữ liệu của các hệ thống.

5. Công tác an toàn & môi trường

- Hệ thống ISO: 9001, 14001 và 45001 được duy trì và cải tiến liên tục.

- Đưa vào vận hành chính thức hệ thống xử lý nước thải 5m³/ngày đêm tại khu Văn phòng mỏ đá với Yên Duyên.

- Thường xuyên rà soát, xử lý các điểm có nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn và các vấn đề về môi trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác ATLĐ trong sản xuất, sửa chữa. Năm 2024 đảm bảo an toàn về người và thiết bị.

- Thực hiện tốt công tác trồng, chăm sóc cây xanh; cải tạo khuôn viên, vệ sinh mặt bằng, thiết bị, từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

6. Đầu tư xây dựng

Trong năm 2024, giá trị thực hiện về khối lượng đạt 4,041 tỷ đồng, bằng 11,57% kế hoạch năm. Thanh toán đạt 16,784 tỷ đồng, bằng 17,36% kế hoạch năm.

❖ Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- Năm 2024, thực hiện là 2,971 tỷ đồng, bằng 28,56% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12 năm 2024 là 6,165 tỷ đồng. Thanh toán năm 2024 đạt 0,422 tỷ đồng, bằng 0,86% kế hoạch năm; lũy kế thanh toán từ đầu dự án đến hết tháng 12 năm 2024 là 2,136 tỷ đồng. Nhà thầu đang triển khai thực hiện các gói thầu của dự án.

❖ Dự án kho nguyên liệu mới

- Giá trị thanh toán năm 2024 là 15,089 tỷ đồng, bằng 65,61% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12 năm 2024 là 342,085 tỷ đồng.

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo hành và xác nhận hoàn thành việc bảo hành thiết bị và công trình xây dựng đối với các nhà thầu. Cân đối, giải quyết các khoản công nợ phải trả cho các nhà thầu theo quyết toán được duyệt.

❖ Dự án mở sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2

- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2024 là 1,070 tỷ đồng; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12 năm 2024 là 1,550 tỷ đồng. Giá trị thanh toán năm 2024

là 1,273 tỷ đồng, bằng 5,13% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12 năm 2024 là 1,476 tỷ đồng.

- Hiện, Công ty đang tích cực phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB tái định cư triển khai công tác lập, phê duyệt phương án bồi thường GPMB.

II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Môi trường kinh tế

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang nỗ lực thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn và có thặng dư cao; tăng tốc, bứt phá, phấn đấu đạt mức tăng trưởng GDP cả nước năm 2025 ít nhất 8%, bằng các mục tiêu, giải pháp đồng bộ như triển khai các gói kích thích nền kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; điều tiết tỷ giá, lãi suất phù hợp; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án bất động sản, nhà ở xã hội; tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia; xuất khẩu, tiêu dùng...

Xu hướng ngành xi măng

- Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (cả nước hiện đã đầu tư 92 dây chuyền sản xuất xi măng, với tổng công suất thiết kế đạt 122,34 triệu tấn/năm, trong khi dự báo nhu cầu năm 2025, nội địa khoảng 70,5-72,5 triệu tấn), dẫn tới tiếp tục là một cuộc cạnh tranh đầy “khốc liệt”.

- Nhu cầu sử dụng xi măng rời ngày càng cao so với xi măng bao, tiếp tục làm giảm lợi thế về thương hiệu xi măng VICEM BỈM SƠN, dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Dự báo thị trường xuất khẩu xi măng và clinker còn gặp nhiều khó khăn do thị trường bất động sản của Trung Quốc phục hồi chậm và nguồn cung dư thừa từ các nước như Indonesia, Pakistan, UAE... dẫn đến áp lực cạnh tranh về giá.

- Giá bán xi măng xu hướng giảm trong khi giá nguyên, nhiên liệu vẫn neo ở mức cao, giá điện tăng, phát sinh chi phí tái chế vỏ bao... làm giảm hiệu quả của các Công ty sản xuất xi măng.

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025
1. Sản xuất clinker:	Tấn	2.855.000
2. Tổng sản phẩm tiêu thụ	“	4.162.000
- Xi măng	“	3.552.000
- Clinker	“	610.000
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.783,813
4. Lợi nhuận trước thuế	“	45,046
5. Lợi nhuận sau thuế	“	45,046
6. Nộp NSNN	“	108,958
7. Tỷ lệ cổ tức	%	0

2. Mục tiêu hành động

2.1. Sản xuất

- Phối hợp chặt chẽ tình hình tiêu thụ và quản lý tồn kho để xây dựng phương án huy động 2 lò chạy hiệu quả nhất tương ứng với cơ cấu, chủng loại than sử dụng, tối ưu vận hành, tồn kho clinker để không đổ clinker ra bãi. Khi dừng lò chủ động nhằm giảm tồn clinker thì kết hợp sửa chữa để sẵn sàng chạy lại, phát huy được công suất.

- Tăng cường sử dụng các nguyên liệu tro, xỉ, thạch cao nhân tạo... trong sản xuất clinker và xi măng để tiết kiệm tài nguyên không tái tạo, đồng thời đáp ứng các mục tiêu về hiệu quả kinh tế, các chỉ tiêu về môi trường theo quy định.

- Đáp ứng nguyên liệu phục vụ sản xuất:

+ Tìm kiếm thêm các nguồn nguyên vật liệu cho sản xuất clinker đảm bảo chất lượng, nguồn cung ổn định, lâu dài cho sản xuất, như: Sử dụng đất đồi phong hóa làm nguyên liệu điều chỉnh bổ sung Fe_2O_3 để thay thế cho đất giàu sắt; sử dụng đá ong phong hóa làm nguyên liệu điều chỉnh bổ sung SiO_2 (thay thế sét có hàm lượng silic ở mỏ của Công ty ngày càng khan hiếm và chất lượng dao động).

+ Đẩy nhanh tiến độ thuê đất mỏ sét Tam Diên giai đoạn 2 và khu I mỏ sét Cổ Đàm nhằm tăng diện tích khai thác sét đen đáp ứng sản xuất.

- Chú trọng công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, đảm bảo duy trì thiết bị hoạt động ổn định, phát huy năng suất, đặc biệt công đoạn nghiền xi măng, đóng bao (thay vỏ con lăn và tấm lót của máy NXM số 1; sửa chữa tuyến băng tải BC03 để tăng năng suất vận chuyển xi măng ≥ 350 tấn/h; triển khai các giải pháp để tăng cường làm sạch vỏ bao trong quá trình đóng hàng; lắp đặt cụm xuất Jumbo phía Bắc trạm đóng bao 1, lắp đặt kết chứa xi măng rời tại Chi nhánh Quảng Trị...).

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa để giảm giá thành sản xuất các bán thành phẩm/thành phẩm. Tăng cường tối đa năng lực tự làm để giảm thuê ngoài.

2.2. Tiêu thụ

- Bám sát diễn biến thực tế thị trường, sử dụng linh hoạt chính sách bán hàng để gia tăng sản lượng tiêu thụ, thị phần tại các địa bàn.

- Tiếp tục triển khai chính sách gia tăng các sản phẩm mới C91, New Elephant vào các địa bàn thị phần tiêu thụ của VICEM thấp.

- Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, thầu thợ, hệ thống bán hàng.

- Đối với xi măng rời: Tìm kiếm, ký hợp đồng trực tiếp đến trạm trộn, đẩy mạnh tiêu thụ vào dự án lớn như sân bay Quảng Trị và cảng Mỹ Thủy - Quảng Trị...; phát triển xi măng rời PC40, Bền Sunfat Type II cấp cho công trình cầu, thủy điện.

- Đối với xi măng xuất khẩu, clinker: Tìm kiếm đơn hàng, đàm phán giá bán mang lại hiệu quả kinh tế, đặc biệt là các đơn hàng xuất khẩu trực tiếp.

- Tiếp tục ứng dụng các giải pháp CNTT sâu rộng trong tiêu thụ, triển khai xây dựng hệ thống xuất sản phẩm không dùng nhằm tối ưu hóa khâu xuất sản phẩm.

- Rà soát lại đội ngũ nhân viên thị trường để đào tạo và sắp xếp nhằm từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

2.3. Đầu tư

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty có giá trị khối lượng: 380,957 tỷ đồng, giá trị thanh toán: 210,415 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án nhóm B

Giai đoạn thực hiện dự án:

Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện:

+ Giá trị khối lượng: 353,668 tỷ đồng.

+ Giá trị thanh toán: 183,572 tỷ đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: Khởi công dự án, lắp đặt thiết bị, nghiệm thu và đưa vào vận hành trong năm 2025.

- Dự án nhóm C

Giai đoạn thực hiện dự án:

** Dự án mở sết Tam Diên giai đoạn 2:*

+ Giá trị khối lượng: 26,000 tỷ đồng.

+ Giá trị thanh toán: 26,000 tỷ đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: Triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và hoàn thiện thủ tục pháp lý để thuê đất do ảnh hưởng của dự án Đường sắt tốc độ cao trục Bắc – Nam đi qua mô.

Giai đoạn chuẩn bị dự án:

** Dự án mở đá vôi Yên Duyên 1 & Yên Duyên 2:*

+ Giá trị khối lượng: 0,496 tỷ đồng.

+ Giá trị thanh toán: 0,447 tỷ đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: Lập đề án thăm dò và xin Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

** Dự án cải tạo lọc bụi tĩnh điện lò nung số 2 (36.20) và lò nung số 3 (36.1-06):*

+ Giá trị khối lượng: 0,793 tỷ đồng.

+ Giá trị thanh toán: 0,396 tỷ đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: lập Báo cáo NCKT, thẩm tra và thẩm định, phê duyệt đầu tư dự án.

2.4. Công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, lao động phù hợp với thực tế, nhằm phát huy cao nhất hiệu quả công tác nhân sự, thúc đẩy tăng năng suất lao động.

- Rà soát cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong toàn Công ty theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện phương án phân phối tiền lương gắn với chức danh và hiệu quả làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ đảm bảo đúng pháp luật và phù hợp với hoạt động của Công ty.

- Đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành thiết bị, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả nhằm giảm dần lực lượng lao động.

- Thực hiện đầy đủ và đúng các chế độ chính sách đối với người lao động.

2.5. Công nghệ thông tin

- *Số hóa lĩnh vực sản xuất:* Tiếp tục nghiên cứu và triển khai các giải pháp kết nối dữ liệu dây chuyền 2 và nghiền xi măng, đóng bao cho hệ thống báo cáo sản xuất. Tối ưu hóa hệ thống quản lý sửa chữa tạo thuận lợi cho người sử dụng và khai thác tối đa dữ liệu của hệ thống phục vụ công tác quản trị.

- *Số hóa lĩnh vực tiêu thụ:* Duy trì các hệ thống đặt hàng, hệ thống xuất hàng, in phun hoạt động an toàn và ổn định. Hỗ trợ khách hàng và các đơn vị liên quan sử dụng hệ thống. Triển khai thực hiện dự án xuất hàng tự động không dừng.

- *Về hạ tầng thiết bị và bảo mật:* Sớm đưa vào sử dụng máy chủ và thiết bị tường lửa để đáp ứng các yêu cầu về bảo mật, tài nguyên cũng như sự sẵn sàng của các hệ thống.

2.6. An toàn & môi trường

- Thường xuyên đồn đốc, nhắc nhở các đơn vị trong Công ty tuyệt đối tuân thủ quy trình, quy định về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, đặc biệt tăng cường kiểm tra, giám sát tại các dây chuyền sản xuất.

- Hoàn thành cấp giấy phép môi trường Nhà máy.

- Tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, xử lý rác thải, chỉnh trang nơi làm việc...đảm bảo nhà máy “Xanh - Sạch - Đẹp”, cải thiện điều kiện làm việc, xử lý những điểm gây ô nhiễm nhằm bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: Thư ký.

Q.TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Huy Quân





ĐỀ THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2024 của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và Nghị quyết của HĐQT.

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính hằng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

+ Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

+ Được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

+ Được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ: Quý, 6 tháng và cả năm.

2. Kế hoạch định hướng năm 2025

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và Công ty.

- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát mà Điều lệ Công ty đã quy định, cụ thể:

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

+ Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.

+ Định kỳ thẩm tra tính trung thực của các Báo cáo tài chính.

+ Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã phân công cho các thành viên trong HĐQT, chỉ đạo, giám sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty; kịp thời giải quyết các công việc phù hợp với diễn biến của thị trường và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Sau mỗi cuộc họp HĐQT đều ra Nghị quyết trên cơ sở nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo và giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện, cụ thể:

- Đánh giá tình hình SXKD của từng quý trong năm, đề ra nhiệm vụ cho quý tiếp theo.

- Quán triệt, chỉ đạo các đơn vị chức năng trong Công ty rà soát để giảm các chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Nhận xét: Qua xem xét các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, nhận thấy: các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều hướng tới lợi ích chung của Công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2024, là năm rất khó khăn đối với ngành vật liệu xây dựng nói chung và Công ty nói riêng. Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp duy trì hoạt động của Công ty, tạo việc làm, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên ở mức tốt nhất có thể trong điều kiện rất nhiều khó khăn, cụ thể:

1. Về tình hình sản xuất kinh doanh

- Sản xuất: Clinker 2.800.410 tấn, đạt 120,1% so với Nghị quyết; Xi măng 3.554.195 tấn (Bao gồm cả gia công) đạt 119,9% so với Nghị quyết.

- Tiêu thụ 3.794.924 tấn, đạt 115% so với Nghị quyết; trong đó: Clinker là 260.075 tấn, đạt 77,6% so với Nghị quyết; Xi măng (Bao gồm cả gia công) là 3.534.849 tấn, đạt 119,2% so với Nghị quyết.

- Tổng doanh thu là 3.499,55 tỷ đồng, đạt 113,1% so với Nghị quyết;

- Lợi nhuận trước thuế là 3,61 tỷ đồng;

- Lợi nhuận sau thuế là 3,61 tỷ đồng;

2. Về công tác tài chính kế toán

+ Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đúng thời hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật Việt Nam.

+ Công ty đã chủ động, tích cực cân đối dòng tiền để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và trả nợ. Chủ động đàm phán với các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý để mang lại hiệu quả cho Công ty.

3. Về lao động và tiền lương

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	TH 2023	So sánh TH 2024 với	
					KH 2024	TH 2023
1. Tổng số LĐ hết ngày 31/12	Người	1.160	1.135	1.192	98%	95%
2. Tổng quỹ lương	Triệu đồng	267.334	267.334	277.270	100%	96%
3. Tổng số lao động bình quân	Người	1.180	1.163	1.222	99%	95%
4. Tiền lương bình quân tháng	Tr.đ/ng/th	18,9	19,2	18,9	101%	101%

4. Về công tác đầu tư dự án

- Giá trị thực hiện là 4,041 tỷ đồng, đạt 11,57% kế hoạch;

- Giá trị thanh toán là 16,784 tỷ đồng, đạt 17,36% kế hoạch.

Nhận xét chung: Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt công việc, đảm bảo hiệu quả và an toàn kinh doanh của Công ty. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT Công ty.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2024

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

23/11/2024
N
P
M
M
SON

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam, là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2024, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024

2.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2023
<i>1. Cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	79,6	82,7
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	20,4	17,3
<i>2. Cơ cấu vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	43,2	47,1
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	56,8	52,9
<i>3. Khả năng thanh toán</i>			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,16	0,17
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,48	0,38
<i>4. Hiệu quả sử dụng vốn</i>			
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,18	-10,5

2.2. Nhận xét và đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024

- Hệ số khả năng thanh toán được cải thiện so với năm 2023 nhưng vẫn ở mức thấp.

- Cơ cấu tài sản Công ty chủ yếu là tài sản dài hạn. Vốn lưu động thuần của Công ty < 0, Công ty đang sử dụng dòng vốn ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

Năm 2024, Công ty đã nỗ lực vượt bậc, khắc phục những khó khăn để thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 đề ra, trong đó:

- Tổng doanh thu là 3.499,55 tỷ đồng, tăng 404,0 tỷ đồng và đạt 113,1% so với Nghị quyết;

- Lợi nhuận trước thuế là 3,6 tỷ đồng, tăng 162,5 tỷ đồng so với Nghị quyết (KH 2024 Công ty lỗ 158,9 tỷ đồng);

620.
S. TY
H. H. H.
S. O
T. T. T.

2. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS

- Công ty đã thực hiện trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

3. Các vấn đề khác

- Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện: Năm 2024, Công ty đã tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: “*Cung cấp thiết kế, vật tư - thiết bị, GCCT, xây lắp và dịch vụ kỹ thuật cho dự án*” của dự án; đã ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu và triển khai, thực hiện hợp đồng.

VI. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Công tác sản xuất

Tiếp tục bám sát tình hình thực tế, phối hợp chặt chẽ giữa sản xuất, tiêu thụ; mua sắm và quản lý tồn kho để linh hoạt lựa chọn các phương án chạy lò hiệu quả nhất tương ứng với cơ cấu, chủng loại than sử dụng; tối ưu vận hành để giảm các định mức tiêu hao, đặc biệt là tiêu hao nhiệt năng, điện năng; đồng thời khẩn trương xử lý lượng clinker tồn bãi nhằm hạn chế suy giảm chất lượng, hạn chế đổ thêm clinker ra bãi.

2. Công tác tiêu thụ

Bám sát hệ thống phân phối; sử dụng linh hoạt các chính sách, kịp thời, đúng đối tượng, đúng địa bàn nhằm gia tăng sản lượng, thị phần, độ phủ.

3. Công tác tài chính

Cân đối dòng tiền để có phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo dư nợ vay ngắn hạn hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và nghĩa vụ trả nợ.

Thường xuyên rà soát công nợ phải thu, đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Có biện pháp để xử lý, thu hồi, hạn chế việc phát sinh nợ xấu, nợ phải thu khó đòi.

4. Công tác Đầu tư xây dựng

Bám sát tiến độ, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật và của Công ty.

5. Công tác khác

- Triển khai rà soát, sắp xếp lại lực lượng lao động đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng KPI cho nhân viên để cải thiện hiệu suất làm việc, gắn thu nhập với hiệu quả công việc, tạo động lực làm việc.

- Tích cực bám sát các cấp có thẩm quyền để sớm xử lý các khu đất không có nhu cầu sử dụng, tiết giảm chi phí cho Công ty.

C.T. N. ANH

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực; có giải pháp đồng bộ để tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bao gồm cả việc nghiên cứu sớm áp dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất kinh doanh để tránh tụt hậu, nâng cao hiệu quả cạnh tranh của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: Ban KS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Tạ Hữu Hiền





TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỰ THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020-QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.

Để triển khai thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kịp thời, đúng quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông. Đơn vị kiểm toán được Công ty lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập, có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán; chi phí tiền kiểm toán phải hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao HĐQT Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán An Việt;
3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: Ban KS, Thư ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Tạ Hữu Hiển



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

ĐỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020-QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ văn bản số 285/VICEM-HĐTV ngày 03/3/2025 của Hội đồng thành viên VICEM về việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về phân phối lợi nhuận tại Điều lệ Công ty theo Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 524/VICEM-HĐTV ngày 03/4/2025 của Hội đồng thành viên VICEM về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần có vốn góp của VICEM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn *(kèm theo chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung)*.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau sửa đổi sẽ có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà



NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

(kèm theo Tờ trình ngày tháng năm 2025)

Stt	Điều lệ 2024	Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ 2025	Căn cứ
1	Khoản 5 và khoản 6 Điều 34. Người điều hành Công ty 5. Nhiệm kỳ bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty không quá 05 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty. 6. Đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty đã được bổ nhiệm trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực. Trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.	Khoản 5 và khoản 6 Điều 34. Người điều hành Công ty 5. Nhiệm kỳ bổ nhiệm Tổng giám đốc không quá 05 năm và phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là 05 năm; các chức danh này có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty. 6. Đối với các chức danh Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đã được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung này thì quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vẫn còn hiệu lực và Hội đồng quản trị Công ty rà soát, điều chỉnh thời hạn giữ chức vụ theo quy định tại Điều lệ này.	Văn bản số 524/VICEM-HĐTV ngày 03/4/2025 của Hội đồng thành viên VICEM.
2	Khoản 3 Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 34 Điều lệ này. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	Khoản 3 Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Điều lệ này. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	Sửa đổi để phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 và khoản 6 Điều 34.



Stt	Điều lệ 2024	Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ 2025	Căn cứ
3	Khoản 1 Điều 46. Phân phối lợi nhuận 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.	Khoản 1 Điều 46. Phân phối lợi nhuận 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau: a) Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có). b) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định. c) Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp. d) Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. e) Lợi nhuận còn lại được chia hết bằng tiền, bằng cổ phiếu cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu chỉ áp dụng, thực hiện khi Công ty thực hiện các dự án nhóm A đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Văn bản số 285/VICEM-HĐTV ngày 03/3/2025 của Hội đồng thành viên VICEM.





TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty ([http:// ximangbimson.com.vn](http://ximangbimson.com.vn)), bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	9 - 34



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Hữu Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên
Ông Lê Huy Quân	Thành viên
Ông Nguyễn Trường Thư	Thành viên
Ông Ngô Đức Việt	Thành viên độc lập
Bà Lê Thị Khanh	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Huy Quân	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Thức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Sỹ Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Sơn	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Lê Huy Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Số 0528 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2025, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Nam Phong

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0929-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Tiến Quốc

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3008-2024-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		665.517.528.385	604.828.872.974
I. Tiền	110	4	150.408.885.062	187.878.443.407
1. Tiền	111		150.408.885.062	187.878.443.407
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58.639.271.252	74.801.450.556
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	79.724.834.576	97.917.178.017
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	67.299.435.726	70.422.875.726
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	6.638.043.050	4.984.438.913
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(95.023.042.100)	(98.523.042.100)
III. Hàng tồn kho	140	9	438.021.589.208	333.170.889.368
1. Hàng tồn kho	141		464.078.939.965	360.554.117.481
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(26.057.350.757)	(27.383.228.113)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.447.782.863	8.978.089.643
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	14.357.422.117	7.466.160.970
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.588.637.450	1.010.205.377
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	501.723.296	501.723.296
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.594.242.665.410	2.884.422.157.407
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.668.784.430	8.954.228.643
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	9.668.784.430	8.954.228.643
II. Tài sản cố định	220		2.463.334.871.028	2.759.620.579.463
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.454.193.789.256	2.750.191.078.576
- Nguyên giá	222		7.588.997.597.709	7.625.984.454.359
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.134.803.808.453)	(4.875.793.375.783)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	9.141.081.772	9.429.500.887
- Nguyên giá	228		12.580.505.603	12.580.505.603
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.439.423.831)	(3.151.004.716)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.638.168.536	12.831.922.018
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	15.638.168.536	12.831.922.018
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	14	116.190.198.618	116.190.198.618
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	14	(116.190.198.618)	(116.190.198.618)
V. Tài sản dài hạn khác	260		105.600.841.416	103.015.427.283
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	97.527.282.411	94.941.868.278
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	8.073.559.005	8.073.559.005
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3.259.760.193.795	3.489.251.030.381

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.409.664.731.646	1.642.762.178.765
I. Nợ ngắn hạn	310		1.400.740.081.032	1.605.722.715.594
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	685.678.970.126	671.756.026.472
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	52.039.937.670	27.911.064.233
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	5.060.647.500	36.750.838.087
4. Phải trả người lao động	314		53.245.860.958	59.254.753.741
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	27.981.148.398	19.025.871.316
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	41.034.655.053	57.344.557.697
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	527.317.832.706	707.553.594.403
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.381.028.621	26.126.009.645
II. Nợ dài hạn	330		8.924.650.614	37.039.463.171
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	7.000.000	29.008.386.901
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		8.917.650.614	8.031.076.270
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.850.095.462.149	1.846.488.851.616
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	1.850.095.462.149	1.846.488.851.616
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.006.601.053	57.006.601.053
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		728.041.311.370	728.041.311.370
4. (Lỗ) lũy kế	421		(167.050.570.274)	(170.657.180.807)
- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(170.657.180.807)	34.487.695.244
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ) năm nay	421b		3.606.610.533	(205.144.876.051)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		3.259.760.193.795	3.489.251.030.381



Phạm Thị Thu Hương
Người lập biểu



Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng



Lê Huy Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	24	3.625.325.908.207	3.196.185.460.631
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	137.347.437.769	114.820.088.162
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	24	3.487.978.470.438	3.081.365.372.469
4. Giá vốn hàng bán	11	25	3.181.218.771.635	2.965.890.161.195
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		306.759.698.803	115.475.211.274
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	2.846.339.901	85.716.195
7. Chi phí tài chính	22	28	28.501.207.327	37.128.942.268
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		28.322.575.190	37.116.111.445
8. Chi phí bán hàng	25	29	176.687.291.464	148.083.124.011
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	108.900.786.036	118.160.651.503
10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(4.483.246.123)	(187.811.790.313)
11. Thu nhập khác	31	30	8.720.890.460	1.602.244.592
12. Chi phí khác	32		630.811.582	18.930.214.476
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		8.090.078.878	(17.327.969.884)
14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.606.832.755	(205.139.760.197)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	222.222	5.115.854
16. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		3.606.610.533	(205.144.876.051)

Phạm Thị Thu Hương
Người lập biểu

Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng



Lê Huy Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	01	3.606.832.755	(205.139.760.197)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	308.002.665.388	303.246.617.747
(Hoàn nhập)/Trích lập các khoản dự phòng	03	(3.939.303.012)	3.139.933.401
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(332.433.113)	-
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(6.601.040.000)	-
Chi phí lãi vay	06	28.322.575.190	37.116.111.445
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	329.059.297.208	138.362.902.396
Giảm các khoản phải thu (Tăng)/giảm hàng tồn kho	09	16.320.008.756	54.346.602.665
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	10	(103.524.822.484)	268.403.512.586
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	11	16.551.661.440	(362.031.225.071)
Tiền lãi vay đã trả	12	(9.476.675.280)	20.617.202.487
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(29.313.597.900)	(40.713.980.007)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	15	(222.222)	(23.695.861.679)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(17.744.981.024)	(26.647.214.442)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	201.870.668.494	28.641.938.935
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(22.079.538.193)	(112.763.511.439)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	6.649.090.909	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(15.430.447.284)	(112.763.511.439)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.641.983.810.219	1.563.244.431.329
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.851.220.958.817)	(1.317.057.962.313)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.005.064.070)	(16.487.080.110)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(224.242.212.668)	229.699.388.906
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(37.801.991.458)	145.577.816.402
Tiền đầu năm	60	187.878.443.407	42.300.627.005
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	332.433.113	-
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	150.408.885.062	187.878.443.407

Phạm Thị Thu Hương
Người lập biểu

Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởngLê Huy Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 37



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Hữu Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên
Ông Lê Huy Quân	Thành viên
Ông Nguyễn Trường Thư	Thành viên
Ông Ngô Đức Việt	Thành viên độc lập
Bà Lê Thị Khanh	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Huy Quân	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Thúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Sỹ Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Sơn	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

Khu phố 7, Phường Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Lê Huy Quân

Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Số: 0529 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2025, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Nam Phong
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0929-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 02 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Tiến Quốc
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3008-2024-001-1

CÔNG TY
KIỂM TOÁN
DELOITTE
VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		672.229.543.798	611.981.257.995
I. Tiền	110	4	150.704.730.540	188.202.362.327
1. Tiền	111		150.704.730.540	188.202.362.327
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.117.412.886	77.351.509.524
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	50.051.128.288	68.315.849.729
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	14.025.028.571	13.648.468.571
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	8.003.245.714	6.349.180.911
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(10.961.989.687)	(10.961.989.687)
III. Hàng tồn kho	140	9	441.953.600.896	337.304.683.901
1. Hàng tồn kho	141		468.010.951.653	364.687.912.014
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(26.057.350.757)	(27.383.228.113)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.453.799.476	9.122.702.243
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	14.357.422.117	7.466.160.970
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.588.637.450	1.141.300.039
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	507.739.909	515.241.234
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.740.142.105.027	3.044.732.183.412
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.668.784.430	8.954.228.643
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	9.668.784.430	8.954.228.643
II. Tài sản cố định	220		2.597.590.850.642	2.902.908.409.002
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.588.449.768.870	2.893.478.908.115
- Nguyên giá	222		7.907.916.466.621	7.940.179.627.665
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.319.466.697.751)	(5.046.700.719.550)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	9.141.081.772	9.429.500.887
- Nguyên giá	228		12.580.505.603	12.580.505.603
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.439.423.831)	(3.151.004.716)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.638.168.536	16.647.506.861
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	15.638.168.536	16.647.506.861
IV. Tài sản dài hạn khác	260		117.244.301.419	116.222.038.906
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	109.170.742.414	108.148.479.901
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	8.073.559.005	8.073.559.005
3. Lợi thế thương mại	269	14	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3.412.371.648.825	3.656.713.441.407

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.635.582.933.110	1.871.791.299.592
I. Nợ ngắn hạn	310		1.611.658.282.496	1.819.751.836.421
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	724.747.279.748	712.011.152.180
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	52.039.937.670	27.911.064.233
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	5.246.422.290	36.750.838.087
4. Phải trả người lao động	314		53.598.285.958	59.871.013.420
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	114.296.175.192	106.497.531.026
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	49.795.894.512	65.995.207.628
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	603.550.758.505	784.586.520.202
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.383.528.621	26.128.509.645
II. Nợ dài hạn	330		23.924.650.614	52.039.463.171
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	15.007.000.000	44.008.386.901
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		8.917.650.614	8.031.076.270
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.776.788.715.715	1.784.922.141.815
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	1.776.788.715.715	1.784.922.141.815
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.006.601.053	57.006.601.053
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		728.041.311.370	728.041.311.370
4. (Lỗ) lũy kế	421		(203.418.275.978)	(197.196.538.377)
- (Lỗ) lũy kế/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(197.196.538.377)	30.287.537.280
- (Lỗ) sau thuế năm nay	421b		(6.221.737.601)	(227.484.075.657)
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		(36.939.040.730)	(35.027.352.231)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		3.412.371.648.825	3.656.713.441.407



Phạm Thị Thu Hương
Người lập biểu



Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng



Lê Huy Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	24	3.625.325.908.207	3.196.185.460.631
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	137.347.437.769	114.820.088.162
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10	24	3.487.978.470.438	3.081.365.372.469
4. Giá vốn hàng bán	11	25	3.187.606.110.821	2.972.422.202.204
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		300.372.359.617	108.943.170.265
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	2.846.609.856	86.117.735
7. Chi phí tài chính	22	28	36.561.516.074	49.299.710.134
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		36.067.665.018	49.286.879.311
8. Chi phí bán hàng	25	29	176.687.291.464	148.083.124.011
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	116.502.422.715	124.874.241.528
10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(26.532.260.780)	(213.227.787.673)
11. Thu nhập khác	31	30	19.123.743.717	2.016.714.269
12. Chi phí khác	32		724.686.815	22.320.290.110
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		18.399.056.902	(20.303.575.841)
14. Tổng lỗ kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(8.133.203.878)	(233.531.363.514)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	222.222	5.115.854
16. (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(8.133.426.100)	(233.536.479.368)
(Lỗ) sau thuế của Công ty mẹ	61		(6.221.737.601)	(227.484.075.657)
(Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.911.688.499)	(6.052.403.711)
17. (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	32	(50)	(1.846)

Phạm Thị Thu Hương
Người lập biểu

Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng



Lê Huy Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ) trước thuế	01	(8.133.203.878)	(233.531.363.514)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	321.758.210.919	317.764.706.463
(Hoàn nhập)/Trích lập các khoản dự phòng	03	(439.303.012)	5.318.143.910
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(332.433.113)	-
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(6.601.040.000)	-
Chi phí lãi vay	06	36.067.665.018	49.286.879.311
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	342.319.895.934	138.838.366.170
Giảm các khoản phải thu	09	15.642.407.482	55.350.556.564
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(103.323.039.639)	268.975.206.019
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	2.975.656.081	(359.972.708.064)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(7.913.523.660)	16.538.976.894
Tiền lãi vay đã trả	14	(29.313.597.900)	(40.713.980.007)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(222.222)	(23.695.861.679)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(17.744.981.024)	(26.647.214.442)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	202.642.595.052	28.673.341.455
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(22.079.538.193)	(112.763.511.439)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	6.649.090.909	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(15.430.447.284)	(112.763.511.439)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.647.583.810.219	1.578.244.431.329
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.857.620.958.817)	(1.332.071.593.880)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.005.064.070)	(16.487.080.110)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(225.042.212.668)	229.685.757.339
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(37.830.064.900)	145.595.587.355
Tiền đầu năm	60	188.202.362.327	42.606.774.972
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	332.433.113	-
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	150.704.730.540	188.202.362.327


Phạm Thị Thu Hương
Người lập biểu


Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng


Lê Huy Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỰ THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024, như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	(167.050.570.274)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	(170.657.180.807)
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	3.606.610.533

Theo đó, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

ĐỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và Người quản lý khác năm 2024;
Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và Người quản lý khác năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025, như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao năm 2024

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000	360.000.000
3	Thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	4.000.000	150.000.000
Tổng cộng			606.000.000

- Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/8/2024: Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty. Từ ngày 01/9/2024, Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhiệm hưởng thù lao 6.000.000 đồng/tháng.

- Tiền lương của Tổng giám đốc, Người phụ trách Kiểm toán nội bộ và Người quản lý khác năm 2024: Thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.



2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch năm 2025 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	6.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	4.000.000

- Tiền lương của Tổng giám đốc, Người phụ trách Kiểm toán nội bộ và Người quản lý khác năm 2025: Thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Thư ký;
- Lưu VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà





TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:-2025/NQ-ĐHĐCĐ

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn ngày 20/6/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, trong đó:

• **Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% So sánh với thực hiện 2024
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính				
1.1	Clinker	Tấn	2.800.410	2.855.000	101,9%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.554.195	3.572.000	100,5%
-	Xi măng tự sản xuất	Tấn	3.242.464	3.292.000	101,5%
-	Đặt gia công tại VICEM Tam Điệp	Tấn	311.731	280.000	89,8%
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính	Tấn	3.794.924	4.162.000	109,7%
2.1	Clinker	Tấn	260.075	610.000	234,5%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% So sánh với thực hiện 2024
2.2	<i>Xi măng (bao gồm gia công)</i>	<i>Tấn</i>	3.534.849	3.552.000	100,5%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.499,546	3.783,813	108,1%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,607	45,046	1248,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,607	45,046	1248,8%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	0,18	2,30	1277,8%
7	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	108,677	108,958	100,3%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0,00	0,00	

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2025 của Công ty tại các Chỉ tiêu 4, 5, 6 là chưa tính chênh lệch tỷ giá.

• **Kế hoạch đầu tư xây dựng:**

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty có giá trị khối lượng: 380,957 tỷ đồng, giá trị thanh toán: 210,415 tỷ đồng, trong đó:

- **Dự án nhóm B**

Giai đoạn thực hiện dự án:

Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện:

+ Giá trị khối lượng: 353,668 tỷ đồng.

+ Giá trị thanh toán: 183,572 tỷ đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: Khởi công dự án, lắp đặt thiết bị, nghiệm thu và đưa vào vận hành trong năm 2025.

- **Dự án nhóm C**

Giai đoạn thực hiện dự án:

* *Dự án Mở sét Tam Diên giai đoạn 2:*

+ Giá trị khối lượng: 26,000 tỷ đồng.

+ Giá trị thanh toán: 26,000 tỷ đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: Triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và hoàn thiện thủ tục pháp lý để thuê đất do ảnh hưởng của dự án Đường sắt tốc độ cao trục Bắc – Nam đi qua mỏ.

Giai đoạn chuẩn bị dự án:

* *Dự án mở đá vôi Yên Duyên 1 & Yên Duyên 2:*

+ Giá trị khối lượng: 0,496 tỷ đồng.

+ Giá trị thanh toán: 0,447 tỷ đồng.



+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: Lập đề án thăm dò và xin Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

* *Dự án cải tạo lọc bụi tĩnh điện lò nung số 2 (36.20) và lò nung số 3 (36.1-06):*

+ Giá trị khối lượng: 0,793 tỷ đồng.

+ Giá trị thanh toán: 0,396 tỷ đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: lập Báo cáo NCKT, thẩm tra và thẩm định, phê duyệt đầu tư dự án.

Ghi chú: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025 của VICEM nói chung và Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn nói riêng đã được VICEM báo cáo Bộ Xây dựng phê duyệt theo quy định; sau khi Bộ Xây dựng phê duyệt, nếu có sự thay đổi, VICEM sẽ điều chỉnh sau.

Điều 5. Chấp thuận, phê duyệt danh sách công ty kiểm toán năm 2025:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Deloitte Việt Nam
2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán An Việt
3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán VACO

Giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định một đơn vị trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025.

Điều 6. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 34: Người điều hành Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.
- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 46: Phân phối lợi nhuận.

Điều 7. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã kiểm toán.

Điều 8. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	(167.050.570.274)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	(170.657.180.807)
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	3.606.610.533

Ghi chú: Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024.

Điều 9. Thông qua Tờ trình thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và Người quản lý khác năm 2024; KH thù lao, tiền lương năm 2025, trong đó:

1620-C
 3 TY
 HAN
 NG
 SON
 T. THANH

- Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025:

+ Đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	6.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	4.000.000

+ Tiền lương của Tổng giám đốc, Người phụ trách Kiểm toán nội bộ và Người quản lý khác năm 2025: Thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

Điều 10. Các nội dung khác

▪ Dự án trung tâm điều hành VICEM Bim Sơn

Dừng vĩnh viễn dự án/chấm dứt dự án đầu tư, trả lại đất cho địa phương, xử lý các chi phí đã đầu tư vào dự án theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật; báo cáo đề nghị địa phương xem xét, hỗ trợ đối với chi phí đã đầu tư vào dự án nhằm đảm bảo tối đa lợi ích của doanh nghiệp.

▪ Cơ sở nhà, đất Khu thư viện, y tế và phòng học

Bàn giao, thu hồi đất theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật; báo cáo với các cấp có thẩm quyền của địa phương xem xét hỗ trợ các chi phí để đảm bảo quyền lợi của Công ty; thực hiện các thủ tục cập nhật biến động về đất đai theo quy định (nếu có); thực hiện thanh lý tài sản, hạch toán kế toán theo quy định đối với các tài sản trên đất.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ 11 giờ 30 phút ngày 20/6/2025.

Điều 12. Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn./.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (để b/c);
- HĐQT, TGD VICEM (để b/c);
- HĐQT, BKS Công ty;
- BTV ĐU, Ban TGD, Công đoàn Cty;
- Các Cổ đông (qua Website Công ty);
- Các Đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, HSDH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Hữu Hà

